

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGA TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Nga Trung, ngày 14 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH **Chuyển đổi số trên địa bàn xã Nga Trung năm 2023.**

Thực hiện kế hoạch số 219/KH- UBND ngày 23/11/2022 của UBND huyện Nga Sơn về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023. UBND xã Nga Trung xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 với nội dung sau:

Phần 1

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐỀ RA NĂM 2022

Trong năm 2022, hoạt động Chuyển đổi số đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể trên địa bàn xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và được sự đồng thuận của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nhân dân tham gia do đó Chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2022 đã đạt được mục tiêu đề ra.

II/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số.

1.1: Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được.

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được các cấp, ngành quan tâm chỉ đạo, tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú đa dạng, kết quả đạt được đó là:

- Số hội nghị: cấp xã: 2 lượt; thôn 2 lượt.
- Số tin bài trên Cổng thông tin điện tử xã: Đăng tải 6 bài tuyên truyền.
- Đài tuyên thanh xã: Viết bài tuyên truyền và phát 2 lần/ tuần.
- Tuyên truyền trên mạng xã hội.
- Tuyên truyền bằng zôn: 12 cái

b. Tồn tại, hạn chế

Một số người dân chưa có điều kiện thiết bị CNTT, Viễn thông (máy tính, điện thoại thông minh, mạng Internet, ...) để truy cập thông tin về chuyển đổi số nhanh nhất.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được.

- Giao nhiệm vụ cụ thể từng bộ phận chuyên môn thực hiện từng mục tiêu đề ra; giao công chức Văn hóa – xã hội thường xuyên kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện các nội dung mà các bộ phận chuyên môn được giao.

- Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, áp dụng các mô hình chuyển đổi số phù hợp, không tổ chức triển khai chung chung, chạy đua số lượng.

b. Tồn tại, hạn chế

Trong năm 2022, là năm đầu thực hiện đồng bộ chuyển đổi số trên địa bàn xã do đó các bộ phận chuyên môn còn lúng túng, chưa xác định được vị trí vai trò và tầm quan trọng của chuyển đổi số.

2. Thể chế số

***Ban hành các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số**

a. Kết quả đạt được.

Tham mưu cho Đảng ủy ban hành kế hoạch số 25 KH/ĐU ngày 10/3/2022 của BTV Đảng ủy về thực hiện kế hoạch hành động thực hiện chuyển đổi số huyện Nga Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã, Tổ công nghệ số cộng đồng của 5 thôn. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ban chỉ đạo và tổ công nghệ số cộng đồng thôn.

b. Tồn tại, hạn chế

Công tác triển khai tổ chức thực hiện có thời điểm còn chậm.

2.2: Hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2022.

a. Kết quả đạt được.

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã được thành lập tại Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 10/4/2022 gồm 19 thành viên, do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ban hành Quyết định thành lập Tổ giúp việc; xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên.

b. Tồn tại, hạn chế:

Do các đồng chí làm việc kiêm nhiệm nên chưa dành nhiều thời gian cho việc chỉ đạo công tác chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

a. Kết quả đạt được.

- Có trạm BTS (công nghệ 3G, 4G), cáp quang đáp ứng dịch vụ viễn thông phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính làm việc là 100%.

- Có mạng LAN nội bộ và kết nối mạng Internet tốc độ cao phục vụ công tác.

- Có 1 phòng họp trực tuyến.

- Có hệ thống Camera an ninh.

b. Tồn tại, hạn chế

- Một số máy tính của các cán bộ công chức đã cũ, chất lượng kém.

- Hệ thống đài truyền thanh xuống cấp.

4. Dữ liệu số

a. Kết quả đạt được.

- Thực hiện tốt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã.

- Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, từ xã đến huyện đảm bảo thông suốt, hiệu quả.

b. Tồn tại, hạn chế.

Tỷ lệ dữ liệu số của xã còn ít, cơ sở dữ liệu chưa đồng bộ, ...

5. Nền tảng số.

a. Kết quả đạt được.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các bộ phận chuyên môn đẩy mạnh sử dụng nền tảng số để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh.

- Thực hiện tốt ứng dụng nền tảng số để giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua công nghệ số.

b. Tồn tại, hạn chế

Nhiều tổ chức, cá nhân chưa mạnh dạn ứng dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh, ...

6. Nhân lực số

a. Kết quả đạt được.

- 100% cán bộ, công chức UBND xã có trình độ Tin học Chứng chỉ B.
- Có 01 cán bộ kiêm nhiệm theo dõi, đôn đốc công tác chuyển đổi số cấp xã.
- UBND xã tổ chức 2 lớp tập huấn, trên 40 cán bộ, công chức, và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng tham gia.

b. Tồn tại, hạn chế

- UBND xã không có cán bộ chuyên trách CNTT; chưa quy định cán bộ chức danh phụ trách Chuyển đổi số.

7. An toàn thông tin mạng

a. Kết quả đạt được.

- Tổ chức triển khai tuyên truyền và hướng dẫn đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân biết và truy cập theo dõi 04 tập phim do Cục an toàn thông tin đã phối hợp với các đơn vị liên quan sản xuất nhằm mục đích tuyên truyền các nguy cơ, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho người sử dụng mạng. Các tập phim được đăng tải trên trang thông tin điện tử: <https://attt.thanhhoa.gov.vn>.

b. Tồn tại, hạn chế

- Một số cán bộ, người dân mất an toàn thông tin từ việc mất cảnh giác như lộ, lọt thông tin cá nhân, chiếm đoạt tài khoản ngân hàng, đánh cắp dữ liệu,

8. Chính quyền số

a. Kết quả đạt được.

- Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan.
- 100% cán bộ công chức UBND xã hực hiện trên phần mềm TDOFFCE, tất cả các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định); thường xuyên sử dụng hòm thư điện tử công vụ.
- Tuyên truyền và triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến đảm bảo chỉ tiêu huyện giao; Hồ sơ TTHC tại UBND xã tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.
- Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.
- Phòng họp trực tuyến và đường truyền đảm bảo thông suốt phục vụ tốt cho hội nghị trực tuyến.

b. Tồn tại, hạn chế

Số lượng các tin bài trên Cổng/Trang thông tin điện tử chưa nhiều.

9. Kinh tế số.

a. Kết quả đạt được.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân có sản phẩm được đưa sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.

b. Tồn tại, hạn chế

Một số hộ kinh doanh và người dân còn thói quen sản xuất, kinh doanh và thanh toán bằng hình thức truyền thống, ngại tư duy, ngại đổi mới.

10. Xã hội số.

a. Kết quả đạt được.

- Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cho tổ công nghệ số cộng đồng và người dân về chuyển đổi số; bảo vệ an toàn thông tin trên môi trường mạng. Hướng

dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; nộp tiền học phí, tiền điện, tiền nước, tiền điện thoại, thanh toán giao dịch,

- Khuyến khích, động viên người dân sử dụng điện thoại thông minh, ứng dụng internet; khai thác ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, mô hình phát triển kinh tế, ...

b. Tồn tại, hạn chế

Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh, ứng dụng internet, biết sử dụng CNTT và giao dịch điện tử còn thấp.

Phần 2

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Kế hoạch hành động số 60-KH/HU ngày 03/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Nga Sơn về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 65/KH-UBND huyện ngày 24/3/2022 của UBND huyện về việc chuyển đổi số trên địa bàn huyện Nga Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định 1564/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND huyện Nga Sơn về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn huyện Nga Sơn giai đoạn 2022 - 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát.

Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện từ UBND xã, đến người dân, doanh nghiệp về cách làm việc, phương thức sản xuất và tiêu thụ dựa trên công nghệ số; sử dụng chữ ký số và giải quyết công việc trên môi trường mạng; đồng thời phát triển nền tảng số phục vụ kết nối liên thông đa chiều, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống báo cáo của huyện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên địa bàn xã; Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, các cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; xây dựng Chính quyền số hoạt động hiệu quả, gắn với phát triển kinh tế số, xã hội số, cải cách hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- 100% CBCC có máy tính kết nối mạng Lan, Internet phục vụ công việc.
- Duy trì hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ xã đến huyện, tỉnh và Trung ương.
- Duy trì hệ thống Camera an ninh được kết nối đến UBND xã hoặc công an xã để quản lý và giám sát.
- Phấn đấu hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT.
- Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả,
- 100 % cán bộ, công chức xã được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp.
- 100 % lãnh đạo, cán bộ, công chức xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử.
- 100 % các văn bản, hồ sơ công việc của xã được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).
- 100 % hồ sơ TTHC tại UBND xã tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử

- 75 % trở lên hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên môi trường mạng.
- 90% trở lên người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.

2.2. Kinh tế số

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, làng nghề, hộ kinh doanh và người dân được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số; các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác; mua bán, phân phối hàng hóa trên môi trường mạng và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.

- 50% trở lên doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh có ứng dụng các nền tảng công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.

- 50 % trở lên doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến.

- 100% nhà ở, cá nhân hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số.

2.3. Xã hội số

- 50% trở lên người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được thông tin, phổ biến, đào tạo về các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số (y tế, giáo dục, ...).

- 60% trở lên dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- 60% trở lên dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 60% trở lên người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

III/ NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số.

- Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, tiểu khu để phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.

- Tham gia hội thi Tổ công nghệ số cộng đồng do huyện tổ chức.

- Tìm hiểu nhận thức về Chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị, ngành, trường học, doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn xã.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số

- Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, tỉnh về Chuyển đổi số phù hợp với điều kiện của xã nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn xã.

- Kế hoạch tuyên truyền Chuyển đổi số năm 2023.

- Kế hoạch tổ chức tập huấn Chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2023.

2.2. Hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2022.

Tiếp tục chỉ đạo các thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã được phân công phụ trách các lĩnh vực phải bám sát Kế hoạch để chỉ đạo thực hiện.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp, triển khai hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại xã được kết nối vào đường truyền số liệu chuyên dùng.
- Đảm bảo cán bộ công chức có máy tính kết nối mạng Lan, Internet, hòm thư công vụ phục vụ công việc.

- Duy trì hệ thống Camera an ninh, phòng họp trực tuyến của xã.
- Triển khai hệ thống đài truyền thanh xã có ứng dụng viễn thông – CNTT xã.

4. Dữ liệu số

Tiếp tục triển khai toàn diện và hiệu quả “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn toàn xã.

- Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (đăng ký quản lý hộ tịch, công chứng chứng thực, emit, phổ cập, EQMS, quản lý nhân sự Tmit, hệ thống thông tin quản lý trợ giúp xã hội và giảm nghèo, hệ thống thông tin quản lý ngân sách. phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung.

5. Nền tảng số

- Phối hợp các cấp, ngành tổ chức triển khai và khai thác, sử dụng có hiệu quả các nền tảng số như: CSDL quốc gia về dân cư; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; bản đồ số; họp trực tuyến thế hệ mới; CSDL về đất đai; CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; CSDL quốc gia về bảo hiểm hóa đơn điện tử; địa chỉ số; dạy học trực tuyến; dữ liệu số nông nghiệp; hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; thương mại điện tử, ...

- UBND xã; Tổ công nghệ số cộng đồng tổ chức triển khai nền tảng số phục vụ người dân: giải trí: VTVGo: <https://vtvgo.vn>; mua sắm: sàn thương mại điện tử Voso.vn và sàn thương mại điện tử Postmart.vn; trình duyệt và công cụ tìm kiếm: Cốc Cốc; đi lại: AN VUI: <https://anvui.vn>; ...

6. Nhân lực số

- Thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số.
- Kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Phân công nhiệm vụ cán bộ phụ trách Chuyển đổi số.
- Tổ chức tập huấn cho cán bộ công chức, viên chức nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng.

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2023.

7.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.
- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn.

7.3. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn huyện.

8.Chính quyền số

8.1.Ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước.

- Duy trì 100% văn bản, hồ sơ công việc của UBND xã được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (*trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật*).
- Duy trì 100% cán bộ công chức UBND xã, sử dụng Hộp thư điện tử công vụ để thực thi công việc.
- Duy trì, nâng cấp hệ thống phòng họp trực tuyến và hệ thống camera giám sát, kết nối liên thông quản lý cấp huyện.
- Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

8.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì hiệu quả hoạt động Cổng thông tin điện tử. Đảm bảo số lượng tin, bài cập nhật hằng tuần trên cổng thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- Tổ chức triển khai thực hiện Hồ sơ TTHC tại UBND xã tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân đăng nhập hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

9.Kinh tế số

9.1.Phát triển thương mại điện tử

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.
- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể lựa chọn các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội.
- Quảng bá, cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ qua các kênh phân phối như: Voso, Postmart, Sendo, Tiki, Amazon, Zalo, Facebook, ...; chủ động liên hệ với các sàn thương mại điện tử để cung cấp các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; đảm bảo chất lượng hàng hóa, thiết kế bao bì sản phẩm, quy trình sản xuất bảo quản sản phẩm, khả năng truy xuất nguồn gốc khi cung cấp trên sàn thương mại điện tử.
- Hướng dẫn, tập huấn cho người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp ảnh, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội. Các tài liệu hướng dẫn được cung cấp rộng rãi, dễ tiếp cận đối với người dân tại trụ sở UBND xã, các nhà văn hóa thôn, khu phố, trên Cổng/Trang thông tin điện tử.
- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, khuyến khích người dân tham gia vào các chương trình triển khai Thương mại điện tử. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.
- Tổ chức các lớp tập huấn, các chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng cho người dân đặc biệt là các chương trình như cách quảng cáo, quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng.

9.2.Triển khai thanh toán điện tử

- Triển khai các ứng dụng thanh toán điện tử từ đó giảm việc thanh toán bằng tiền

mặt trong sử dụng các dịch vụ hành chính công, mua bán trực tuyến, hóa đơn tiền điện, tiền nước, tiền học phí và các dịch vụ khác.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cập nhật kiến thức, những lợi ích, tiện ích cho người dân, nhằm thúc đẩy các dịch vụ thanh toán điện tử.

- Hướng dẫn, hỗ trợ cho người dân mở các tài khoản ngân hàng, ví điện tử, một cách thuận tiện, thuận lợi, miễn phí.

9.3.Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

9.4.Phát triển doanh nghiệp số.

- Khuyến khích các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn xã chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

9.5.Chuyển đổi số trong nông nghiệp

- Áp dụng các công nghệ hiện đại trong canh tác nông nghiệp, liên kết theo chuỗi giá trị và thay đổi phương thức quản trị.

10.Xã hội số

10.1.Công dân số

- Khuyến khích người dân sử dụng điện thoại thông minh để sử dụng các dịch vụ số; tương tác với chính quyền qua môi trường số.

- Tập huấn, hướng dẫn người dân ứng dụng CNTT, sử dụng các dịch vụ số (*dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh,....*); tương tác với chính quyền thông qua môi trường số (*tiếp nhận thông báo từ chính quyền; gửi phản ánh, kiến nghị với chính quyền thông qua môi trường số,...*).

- Tuyên truyền, hướng dẫn để người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản điện tử, sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tuyên truyền, vận động người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử (*Theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử*).

10.2.Đào tạo nhân lực số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng giải pháp học trực tuyến nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số.

- Các trường học tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sử dụng CNTT, an toàn thông tin, sẵn sàng cho môi trường số, tạo thế hệ công dân số.

- Tập huấn cho các hạt nhân là thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số.

- Huy động lực lượng Đoàn Thanh niên phối hợp với lực lượng của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tích cực sử dụng các dịch vụ số.

10.3.Sử dụng các dịch vụ số.

- Triển khai các dịch vụ giáo dục số:

- + Triển khai thống nhất, đồng bộ, đưa vào sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD-Office) của tỉnh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

+ Hệ thống hỗ trợ phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến, tra cứu thông tin tuyển sinh.

+ Triển khai các ứng dụng: Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS, trang thông tin điện tử, điểm danh thông minh,... tại các trường học.

- Triển khai phần mềm học tập trực tuyến: VNPT E-Learning, Viettelstudy,...

- Triển khai các dịch vụ y tế số:

+ Đầu tư trang thiết bị để kết nối trong khám chữa bệnh.

+ Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng và nền tảng tư vấn, hỗ trợ chăm sóc tư vấn sức khỏe từ xa.

10.4. Triển khai các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin

- Xây dựng mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số VPostcode:

- Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính triển khai số hóa địa chỉ nhà dân, các cơ quan, đơn vị hình thành cơ sở dữ liệu về bản đồ số của xã phục vụ phát triển thương mại điện tử, chuyển phát bưu chính và logistics.

- Thiết lập hạ tầng viễn thông, mạng Internet:

IV. GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài truyền thanh, Cổng/Trang thông tin điện tử của xã; fanpage, băng zôn, vi nhép, pano, ...

2. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về CNTT, đảm bảo ATTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp biết và sử dụng các ứng dụng CNTT, nhất là các ứng dụng dịch vụ công do các CQNN cung cấp. Tổ chức các hoạt động giới thiệu, hướng dẫn công nghệ số và kinh doanh số....

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã.

Chỉ đạo, đơn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện chương trình và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Công chức Văn hóa – xã hội.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền Chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch tập huấn Chuyển đổi số năm 2023; xây dựng kế hoạch tham gia Hội thi Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp huyện.

- Theo dõi, đơn đốc các bộ phận chuyên môn thực hiện tốt các nội dung chuyển đổi số năm 2023.

- Tham mưu cho UBND xã chủ trì tổ chức các hoạt động ra quân, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia.

3. Công chức Văn phòng UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo xã.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công dịch vụ công trực tuyến và thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa đạt chỉ tiêu đề ra.

3.Công chức địa chính nông nghiệp.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn hợp tác xã, hộ sản xuất Chuyển đổi số; cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử (sản phẩm OCOP, chợ điện tử, bán hàng online,...).

4.Công an xã.

- Triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo xã.

- Xây dựng kết nối hệ thống camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn xã.

5.Đài truyền thanh xã.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương điển hình về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử xã; Đài truyền thanh xã.

6.Các bộ chuyên môn UBND xã.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực quản lý của tổ chức mình trong kế hoạch này.

7.Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng về nội dung kế hoạch này và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân.

- Chỉ đạo theo ngành dọc cấp xã phối hợp UBND cấp xã thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến tận hội viên, đoàn viên và nhân dân.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- BTV Đảng ủy (B/c);
- Thành viên BCD chuyển đổi số xã (T/h);
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Chủ Tịch

Phạm Văn Dinh